

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG Ý ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh _ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bày tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại Tinh xá **Ngưu Đầu Chiên Đàn** trong thành **Cứu Cấp** cùng với chúng Đại Tỳ Khưu đến dự với tám Bộ Trời Rồng cung kính vây quanh chiêm ngưỡng rồi trụ

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **A Nan** (Ānanda) với các Đại Chúng rằng: “Ta quán thời Mật Thế cõi Nam Diêm Phù Đề này, tất cả chúng sinh do phước mỏng (bạc phước) cho nên có các Quỷ Thần ác khởi các tai nạn gây nhiễu loạn khiến cho chúng sinh chẳng được an ổn. Có Đà La Ni hay làm cho ngưng diệt (các tai nạn) với tăng trưởng điều tốt lành. Nay Ta tuyên nói. Các ông hãy lắng nghe!”

Thời **A Nan** Đà với các Đại Chúng phụng Giáo Sắc của Đức Phật, lặng yên lắng nghe.

Đức Phật bảo: “Này **A Nan**! Đồi quá khứ thời Diêm Phù Đề này có một vị Tỳ Khưu tên là **Truyền Giáo** vào ngày 15 của kỳ Hắc Nguyệt trong tháng 9 đi du hành về phương Bắc, cách nước **Chấn Na** (Cīna) không xa, khoảng 4 do tuần, bỗng từ xa nhìn thấy một Thần Nhân đứng giữa đường. Thần Nhân này có thân cao 30 khuỷu tay, mặt tròn 4 khuỷu tay. Tỳ Khưu **Truyền Giáo** ấy nhìn Thần Nhân này có thân thể khô vữa, dung mạo vui vẻ thì quán sát suy xét kỹ, biết đây chẳng phải là người khác mà chính thực là **Cát Tường Đồng Tử**

Lúc đó Tỳ Khưu **Truyền Giáo** đến trước mặt Thần Nhân, duỗi năm vóc sát đất mà lễ kính. Làm lễ xong thì đứng dậy, chấp tay chiêm ngưỡng rồi bạch với Thần Nhân rằng: “Vì sao Diệu Cát Tường Đồng Tử hiện tướng như vậy? Nay con suy xét biết, quyết định chẳng phải là vị Thánh nào khác”

Thời Thần Nhân ấy bảo Tỳ Khưu rằng: “Đúng như ông nói. Ta là Diệu Cát Tường”

Tỳ Khưu **Truyền Giáo** lại bạch với Thần Nhân rằng: “Vì sao ngày nay lại hiện tướng này?”

Thần Nhân ấy bảo Tỳ Khưu **Truyền Giáo** rằng: “Ông có biết chăng? Nay cõi Nam Diêm Phù Đề đang có tai nạn. Chúng sinh mỏng phước bị mọi thứ bệnh, chịu các khổ não”

Tỳ Khưu bạch rằng: “Nay Cõi Nam Diêm Phù Đề vì sao đột nhiên có tai nạn này?”

Thần Nhân nói: “Nay mặt nam của núi Diệu Cao có **A Tu La** hưng khởi tâm ác, đem các quyền thuộc giao chiến với chư Thiên. Thời **A Tu La** che ngăn mặt trời, mặt trăng và làm cho ánh sáng của Tinh Thần (các vì sao) chẳng hiện

Lại có vô lượng nhóm **Dạ Xoa**, **Càn Thất Bà**, **Ca Lô La** cực ác trụ ở mặt Nam của núi Diệu Cao thấy **A Tu La** hiện tướng đó cũng họp nhau tương trợ. Thời chư Thiên thoái bại, **A Tu La** được thắng

Thời cõi Nam Diêm Phù Đề bỗng thấy mặt trời, mặt trăng, tinh thần (các vì sao) ảm đạm ánh sáng, nơi nơi hiện ra các điều chẳng lành, gió mưa chẳng đúng thời. Hạn hán, lụt lội tranh nhau xuất hiện. Ngũ cốc, lúa mạ, cỏ cây chẳng được đầy đủ. Giả sử

có hạt, quả thì ăn cũng không có mùi vị... nên khiến cho hình sắc, sức lực, uy quang của chúng sinh mỗi mỗi giảm kém

Lại có các loài Quỷ ác của nhóm Địa Cư Tỳ Xá Xà (Pisāca) biến đổi bản hình, hiện tướng kỳ dị. Hoặc làm sư tử, cọp, sói. Hoặc làm dạng chó má cũng lại hiện tướng người nữ... gây nhiễu loạn chúng sinh khiến cho bị mọi thứ bệnh chịu mọi khổ não. Ấy là: bệnh bứu cô, bệnh trúng gió, bệnh đàm rãi, bệnh nôn mửa, bệnh mắt, bệnh đau đầu, bệnh đau bụng cho đến bệnh trĩ, bệnh nhọt chảy nước vàng. Lại cả bệnh sốt rét hoặc phát bệnh suốt ngày hoặc phát cách ngày hoặc phát phúc chốc hoặc hàng tháng liền. Hoặc bị nhọt bọc, hắc lào. Hoặc bị ghẻ lở, cùi hủi. Các bệnh tật ác tràn khắp cõi Diêm Phù Đề khiến các chúng sinh chịu rất nhiều khổ não mà nhóm người mong phước không miễn trừ được cho đến người già cả, kẻ trung niên hoặc thiếu niên hoặc con nít do dịch lệ này, phần lớn bị chết yểu

Này Tỳ Khuru! Do việc này mà Ta mãi xót thương cho nên hiện hình dạng này bảo cho con người biết

Tỳ Khuru! Nay Ta bảo ông. Nếu có chúng sinh muốn vì chính mình với quyền thuộc cho đến tụ lạc, đất nước... cầu tế cho hết tai lệ, tăng ích phước lành. Trước tiên sinh tin trọng thâm sâu nơi Tam Bảo rồi bày biện hoa thơm, quả trái ngon ngọt, hương đốt, hương xoa bôi, mọi thứ vật cúng mà làm cúng dường. Cần phải chí tâm nhịn ăn 7 ngày, ngày bốn thời, đêm bốn thời dùng mảnh chuyên chú trì tụng **Tối Thượng Ý Đà La Ni** thì tai nạn ấy đều được diệt hết. Tất cả phước lành hay được tăng ích.

Tỳ Khuru! Nếu muốn trì tụng **Tối Thượng Ý Đà La Ni** ấy, trước tiên nên cúi đầu xưng niệm tên **Nam mô Quảng Đại Thâm Thâm Trí Tuệ Chân Hồng Vương Như Lai** xong, liền tụng **Đà La Ni**

Thời Thần Nhân ấy vì Tỳ Khuru **Truyền Giáo** tuyên nói **Tối Thượng Ý Đà La Ni** là:

Đát nễ-dã tha: Vĩ bố la nga lý nhĩ đế, vĩ bố la thấp phộc lý, vĩ bố la dụ nễ thế, a la nga đế, sa hạ (TADYATHĀ: VIPULA GARJITE, VIPULASVARE, VIPULA YUNISE, ĀLAGATE SVĀHĀ)

Nặng mô tát lý-phộc nễ phộc la nê vĩ sắt kiếm tỳ noa, đát tha nga tả. Đát nễ-dã tha: hứ ma, hứ ma, ma hạ, hứ, sa hạ (NAMO SARVA NĪVARAṆA VIṢKAMBHIN TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: HE MAHE, MAHĀ-MAHE SVĀHĀ)

Nặng mô ngu noa ca la tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga nặng ca lý, nga nga nặng tam bà phệ, nga nga nặng cát-lý-đế, sa hạ (NAMO GUṆA-KARASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: GAGANA Ā-KARI, GAGANA SAMBHAVE, GAGANA KĪRTTI SVĀHĀ)

Nặng mô la đát-nặng na-nga đa. Nặng mô đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: La đát-nỗ nột-nga đế, la đát-nặng tam bà phệ, sa hạ (NAMO RATNA-TRAYĀYA_ NAMO TATHĀGATASYA _ TADYATHĀ: RATNA UDGATE, RATNA SAMBHAVE SVĀHĀ)

Nặng mô ma hạ a nhĩ đa tát-phộc di nễ, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: A ma ma hứ, sa hạ (NAMO MAHĀ-AJITA-SVAMĪNE TATHĀGATASYA _ TADYATHĀ: AMĀT MAHĪ SVĀHĀ)

Nặng mô ma nặng tát-đán bà tả, đát tha nga đa tả. Đát nễ-dã tha: Ma nặng sa-đát-noan, thuật đà, bát nạp-ma sa lý, bát nạp-ma tam bà phệ ca lý hứ đa la lý duệ, sa hạ (NAMO MAṆA-STAMBHASYA TATHĀGATASYA_ TADYATHĀ: MAṆASTVAṆ ŚUDDHE, PADMASVARI, PADMA SAMBHAVE KARI HITAM KĀRYE SVĀHĀ)

Năng mô tát lý-phộc một đà mạo địa tát đả nam. Năng mô A lý đã mạn tố thất-lý đã. Đát nễ-dã tha: Nhạ duệ, nhạ đã la một địa, hứ, ma hứ, ma ma hạ ma hứ, sa hạ (NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM NAMO ĀRYA MAṀJUSŔĪYA TADYATHĀ: JAYE JAYA BUDDHI, HE MAHĪ MAHĀ-MAHĪ SVĀHĀ)

Năng mô a lý-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la tả. Đát nễ-dã tha: Nga nga năng trà duệ, nga nga năng vĩ cật-la đả, nhất hứ di, sa hạ (NAMO ĀRYA AVALOKITEŚVARASYA TADYATHĀ: GAGANA ADYE, GAGANA VIKRĀNTA EHYEHI SVĀHĀ)

Năng mô a lý-dã tam mãn đả bạt nại-la tả, đát tha nga đả tả. Đát nễ-dã tha: Hứ, bà nại-lý, ma hạ bà nại-lý, a mật-lý đả bà nại-lý, vĩ nga đả, la nhạ tế, sa hạ (NAMO ĀRYA SAMANTA-BHADRASYA TATHĀGATASYA TADYATHĀ: HE BHADRI, MAHĀ-BHADRI, AMŔTA BHADRI, VIGATA RAJAS SVĀHĀ)

Năng mô a lý-dã phộc nhật-la địa ba đả duệ đả đã. Đát nễ-dã tha: Cát lý-đề đả, tát lý-phộc nhĩ nễ ty, a đế cát lý-đề đả, tát lý-phộc nhĩ nễ ty, phộc nhật-la tam bà phệ, phộc nhật-la ty na ca đã, sa hạ (NAMO ĀRYA VAJRĀDHIPATĀYE TADYATHĀ: KĪRTITĀ SARVA JIṀ NĪRBHĪ, ANIKĪRTITĀ SARVA JIṀ NĪRBHĪ, VAJRA SAṀBHAVE, VAJRA BHIDAKĀYA SVĀHĀ)

Năng mô tát lý-phộc một đà mạo địa tát đỏa nam. Đát nễ đã tha: Thấp-phệ đả, ca lý ty, nhập-phộc la, nễ duệ, sa hạ (NAMO SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM TADYATHĀ: ŚVETA KALĀPI JVALANĪYE SVĀHĀ)

Tát-đán bà nễ mô hạ nễ, bán nhạ nễ, bôn noa lý ca đạ, sa hạ (STAMBHANI MOHANI, BHAMJANI, PUṀḀARĪKĀYA SVĀHĀ)

Ma hạ nan đế nan bà, nễ duệ, sa hạ (MAHĀ-DĀNTE DAMBHANĪYE SVĀHĀ)

Nỗ la vĩ nỗ lý duệ, sa hạ (DHURA VIDHURĪYE SVĀHĀ)

La vĩ cật-lý đế, sa hạ (KĀRA VIKŔTE SVĀHĀ)

Phiến đế, tát phệ, nễ phộc, bá ni duệ, sa hạ (ŚĀNTE ŚIVI DEVA-PANĪYE SVĀHĀ)

Lãm mô nại lý duệ, ca la bá thế, cát lý-đề đả, sa hạ (LAMBA UDARIYE KARA PĀŚE KĪRTITA SVĀHĀ)

A nha-noa năng, vĩ đà ma nễ, sa hạ (A-JÑĀNA VIDHAMANE SVĀHĀ)

Đà đồ, ca lý duệ, sa hạ (DHĀTU KARĪYE SVĀHĀ)

Di già, ca lý duệ, sa hạ (MEGHA KARĪYE SVĀHĀ)

Mạt la noan đế, sa hạ (BALA-VATI SVĀHĀ)

Mạo địa-dụng nga nan đế duệ, sa hạ (BUDDHYĀMGA DĀNTĪYE SVĀHĀ)

Yết lý-ma sa đà nễ, ca đã, sa hạ (KARMA SĀDHANE KĀYA SVĀHĀ)

Ê ca la ma đã, sa hạ (EKA RĀMĀYA SVĀHĀ)

A du nga tả lý ni duệ, sa hạ (A-YOGACARYĀ-NĪYE SVĀHĀ)

Một-la hám-mô bá ngu trà đã, sa hạ (BRAHMA UPAGHUṀṀTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc ca lý-ma phộc la noa ty tất sử cật-đả đã, sa hạ (SARVA KARMA AVARAṀA ABHĪŚIKTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc một đà ty tam tắc-cật-lý đả đã, sa hạ (SARVA BUDDHA ABHISAMSKRTĀYA SVĀHĀ)

Ê ca tất-lăng nga đã, sa hạ (EKA ŚRĪṀGĀYA SVĀHĀ)

A tất-lăng nga đã, sa hạ (A-ŚRĪṀGĀYA SVĀHĀ)

Bộ đả đã, sa hạ (BHŪTĀYA SVĀHĀ)

A bộ đa dã, sa hạ (A-BHŪTĀYA SVĀHĀ)

Tát lý-phộc nỗ cụ ba, tam ma dã, sa hạ (SARVA DUḤKHA UPĀŚAMĀYA SVĀHĀ)

Ma ma, tát lý-phộc nam tả, sa hạ (MAMA SARVA SATVĀNĀMCA SVĀHĀ)

Bấy giờ, Thần Nhân nói **Tối Thượng Ý Đà La Ni** này xong, liền bảo Tỳ Khuru **Truyền Giáo** rằng: “Nay ông đem Đà La Ni này vào cõi Nam Diêm Phù Đề truyền nói nơi nơi từ tụ lạc, ấp, đất nước ... trong khắp mười phương khiến cho các chúng sinh đều được nghe biết, nên khiến Đà La Ni này được rộng truyền lưu bày. Tại sao thế? Vì Đà La Ni này hay làm cho chúng tăng trưởng Công Đức, hay làm cho chúng sinh trừ các khổ não, hay ở Thế Gian trừ các tai nạn, hay khiến cho các Quỷ Thần ác ngưng diệt tâm ác. Hay khiến cho đất nước, ấp, tụ lạc sở tại từ vua, quan với dân ... tất cả đều được an ổn khoái lạc.

Này Tỳ Khuru! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn đem Đà La Ni này cung kính, cúng dường, thọ trì, đọc tụng liền trừ tai nạn, tăng trưởng Công Đức thì cần phải phát tâm chí thành quy y Tam Bảo. Ở trong 7 ngày, mỗi ngày bày biện riêng các hương hoa, thức ăn uống cúng dường Đức Phật, Lại mỗi ngày cúng 7 vị Tăng, Lại đến giữa đêm ở gia đình của mình thắp cây đuốc lớn dùng để chiếu rõ, trì tụng Đà La Ni này sẽ được giải thoát hết thảy tai nạn

Tỳ Khuru! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay làm như vậy sẽ được giải thoát thân của mình

Tỳ Khuru! Nếu 14 ngày, như vậy bày biện mọi thứ hương hoa, thức ăn uống cúng dường Phật, Tăng gấp đôi lúc trước thì hết thảy cha mẹ của người đó cùng được giải thoát

Tỳ Khuru! Nếu ở 21 ngày hay như vậy đối với Phật Pháp Tăng nhiều gấp đôi lúc trước, đem hương hoa, thức ăn uống cung kính cúng dường thì hết thảy nam nữ và tất cả quyền thuộc của người đó cùng được giải thoát

Tỳ Khuru! Nếu 28 ngày tu trì như vậy gấp đôi lần trước, tinh cần chẳng lười biếng thì tất cả người dân trong tụ lạc của người ấy cư trú đều được giải thoát.

Tỳ Khuru! Nói tóm lại cho đến 49 ngày gấp bội hơn hẳn lần trước, cúng dường phụng Phật Pháp Tăng thì người ấy có được Công Đức, bên trên đến quốc vương, bên dưới đến người dân, khắp người trong đất nước đều được giải thoát

Tỳ Khuru nên biết, nay Ta bảo ông, ông giữ Pháp này mau chóng truyền nói khiến cho lưu bố ở phương khác, ngoài cõi này. Tại sao vậy? Vì Pháp này hay cho chúng sinh tiêu trừ mọi thứ khổ não, tăng trưởng mọi thứ Công Đức

Này Tỳ Khuru! Nếu lại có người được nghe Pháp đó, biết lợi ích ấy mà tâm chẳng cung kính. Lại nữa chẳng hay rộng vì người nói, lại chẳng hay tự chuyên đọc tụng. Tỳ Khuru nên biết người đó vương tội giấu Pháp, ngang bằng với tội năm Nghịch

Tỳ Khuru! Nếu có chúng sinh được nghe Pháp đó, chẳng trái ngược với Giáo của Ta, cúi mình tự y theo Pháp thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Lại vì người khác y theo Pháp tu phước. Lại hay lưu bố rộng lợi cho chúng sinh, Tỳ Khuru! Ngay từ xa, Ta đã biết trước, làm cho người này đi đến núi Diệu Cao, đến chỗ ở của Người Trời, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La dùng tâm lợi ích hàng phục, khuyên dụ. Vì họ nói Pháp đều được vui vẻ, khiến nhóm Người Trời, A Tu La ngưng tâm tranh chấp, cùng nhau cung kính. Tức cõi Diêm Phù Đề được ngưng diệt tai nạn, chẳng sinh bệnh dịch. Các hàng Quỷ ác mỗi mỗi đều ẩn trốn, tất cả chúng sinh đều được an vui”

Thời Thần Nhân ấy nói việc đó xong liền ẩn hình chẳng hiện. Tỳ Khưu **Truyền Giáo** tuân phụng truyền nói.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Đại Chúng rằng: “Ở đời quá khứ, Diệu Cát Tường Đồng Tử ấy dùng sức phương tiện vì các chúng sinh nói Pháp như vậy. Nay Ta vì các ông lại tuyên nói. Các ông nên chuyên tâm thọ trì, đọc tụng. Vào đời vị lai, rộng khiến lưu bố để tiêu trừ tai nạn, tăng ích, tốt lành”

Thời A Nan Đà với các Đại Chúng nghe Đức Phật nói xong thấy đều vui vẻ, chuyên tâm thọ trì, lễ Phật rồi lui ra

PHẬT NÓI KINH TỐI THƯỢNG Ý ĐÀ LA NI

_Hết-

22/07/2007